

Bản án số: 02/2020/KDTM-PT

Ngày 26 – 02 - 2020

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Phương Loan

Các Thẩm phán:

Ông Hồ Minh Tấn

Bà Hoàng Thị Hải Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Ngọc Trâm là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2020/TLPT-KDTM ngày 10 tháng 01 năm 2020 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2019/DS-ST ngày 22/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐ-PT ngày 05 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Địa chỉ: Số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm – Chức vụ: Tổng giám đốc.

- Đại diện theo ủy quyền: Ông Tăng Minh K1, sinh năm 1977– Phó giám đốc chi nhánh Cà Mau (có mặt).

Địa chỉ: Số 164A, đường Nguyễn Tất Thành, khóm 8, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Bà Ngô Thúy K2, sinh năm 1971, Chủ doanh nghiệp tư nhân xăng dầu Thúy K và ông Bùi Văn D1, sinh năm 1967.

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện P, tỉnh C.

- Người đại diện theo ủy quyền của bà Ngô Thúy K2 là ông Bùi Văn D1 (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ, liên quan:

1. Ông Nguyễn Tấn D2, sinh năm 1951 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện P, tỉnh C.

2. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú T, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hoàng Đảm, Phó Chi cục trưởng (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn trình bày: Ngày 08 tháng 8 năm 2018, DNTN xăng dầu Thúy K do bà Ngô Thúy K2 là chủ doanh nghiệp cùng chồng là ông Bùi Văn D1 đã ký hợp đồng tín dụng số LD 1821800395 vay vốn tại ngân hàng số tiền 900.000.000 đồng với lãi suất 11% năm áp dụng cho 03 tháng đầu, lãi suất này chỉ áp dụng cho lần giải ngân đầu tiên, các lần giải ngân sau lãi suất do Ngân hàng xác định tại thời điểm giải ngân. Tính đến ngày 22 tháng 11 năm 2019 ông D1 bà K2 còn nợ số tiền gốc và lãi là 1.039.916.845 đồng, trong đó tiền gốc 900.000.000 đồng, tiền lãi 139.916.845 đồng. Để đảm bảo cho khoản vay, bà K2 và ông D1 đã ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 10801500.1.1 ngày 08/8/2018. Do tài sản thế chấp cho Ngân hàng hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú T đang kê biên phát mãi bán để trả nợ cho ông Nguyễn Tấn D2. Nay Ngân hàng yêu cầu ông D1 và bà K2 trả số tiền gốc và lãi và yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

- Bị đơn, bà Ngô Thúy K2 và ông Bùi Văn D1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng ông D1, bà K2 không tham gia hòa giải, xét xử và không cung cấp lời khai cho Tòa án.

- Đại diện Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân ông Lê Hoàng Đ trình bày: Sau khi thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật, ông Bùi Văn D1 và bà Ngô Thúy K2 có điều kiện thi hành án nhưng không tự nguyện thi hành án. Từ cơ sở đó, Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú T đã tiến hành kê biên tài sản của ông D1 và bà K2, trong đó có quyền sử dụng đất thuộc thửa số 90, tờ bản đồ số 13, mục đích đất ở, đất nuôi trồng thủy sản do ông Bùi Văn D1 và bà Ngô Thúy K2 đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, được Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 211541 ngày 03/11/2014 và tài sản trên đất là căn nhà gồm 01 tầng trệt, 01 tầng lầu theo Quyết định cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất, nhà ở và các loại tài sản khác số 08/QĐ-CCTHADS ngày 06 tháng 12 năm 2018. Tài sản trên ông Bùi Văn D1 và bà Ngô Thúy K2 thế chấp tại Ngân hàng để vay tiền theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 10801500.1.1 ngày 08/8/2018. Tuy nhiên, hợp đồng thế chấp thực hiện sau khi Bản án dân sự phúc thẩm số 141/2018/DS-PT ngày 07/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau có hiệu lực. Do đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự quy định: *“Kể từ thời điểm bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, nếu người phải thi hành án chuyển đổi, tặng cho, bán, chuyển nhượng, thế chấp, cầm cố tài sản cho người khác mà không sử dụng khoản tiền thu được để thi hành án và không còn tài sản khác hoặc tài sản khác không đủ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án thì tài sản đó vẫn bị kê biên, xử lý để thi hành án, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Khi kê biên tài sản, nếu có người khác tranh chấp thì Chấp hành viên thông báo cho đương sự, người có tranh chấp thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 75 Luật Thi hành án dân sự”*. Do đó Chi cục thi hành án huyện Phú Tân yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Tấn D2 trình bày: Ông là người được thi hành bản án do bà Ngô Thúy K2 và ông Bùi Văn D1 là người phải thi hành án cho ông theo bản án dân sự phúc thẩm số 141/2018/DS-PT ngày 07/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau. Hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân đang kê biên, phát mãi tài sản của ông Bùi Văn D1 và bà Ngô Thúy K2 để trả nợ cho ông. Do tài sản kê biên ông D1 và bà K2 đang thế chấp vay tiền tại Ngân hàng ngày 08/8/2018 (Sau ngày bản án phúc thẩm có hiệu lực 01 ngày) nên ông yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân tiếp tục phát mãi tài sản chung của ông D1 và bà K2 để trả nợ cho ông. Còn việc Ngân hàng kiện vợ chồng ông D1, bà K2 thì ông không có ý kiến.

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 01/2019/DS-ST ngày 22/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S. Buộc ông Bùi Văn D1 và bà Ngô Thúy K2 có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 22/11/2019 là 1.039.916.845 đồng (một tỷ không trăm ba mươi chín triệu chín trăm mười sáu ngàn tám trăm bốn mươi lăm đồng), trong đó tiền gốc 900.000.000 đồng, tiền lãi 139.916.845 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần S về việc yêu cầu được ưu tiên thanh toán số tiền bán đấu giá tài sản của ông Bùi Văn D1 và bà Ngô Thúy K2 đối với Bản án phúc thẩm số 141/2018/DS-PT ngày 07/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 04/12/2019 nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần S kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng ưu tiên xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa phúc thẩm Ngân hàng giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và tranh luận cho rằng, tài sản hiện nay Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân đang kê biên để thi hành án cho ông D2 do bà K2 và ông D1 thế chấp tại Ngân hàng để vay tiền từ ngày 01/8/2017 theo hợp đồng tín dụng số LD1720500540 và hợp đồng thế chấp số 10801500.1.1. Thời hạn vay tiền là 12 tháng, đến ngày 31/7/2018 bà K2 đã làm đơn xin vay lại nên Ngân hàng đã tiến hành thẩm định bất động sản và làm tờ trình cấp tín dụng cho bà K2. Đến ngày 06/8/2018 Ngân hàng đã thông báo cấp tín dụng cho bà K2. Ngày 08/8/2018 thì bà K2 và ông D1 đã ký hợp đồng tín dụng số LD1821800395 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 10801500.1.1 để tiếp tục vay vốn. Tài sản do bà K2 và ông D1 thế chấp vay tiền vào ngày 01/8/2017 và tài sản thế chấp để vay tiền vào ngày 08/8/2018 là cùng loại tài sản là nhà và đất, không thay đổi về vị trí, diện tích và giá trị tài sản, kể cả số tiền gốc vay của hai hợp đồng tín dụng ngày 01/8/2017 và ngày 08/8/2018 cũng như nhau. Các hợp đồng thế chấp đều được đăng ký tài sản bảo đảm đúng quy định. Trong thời gian bà K2 và ông D1 thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cho Ngân hàng để vay tiền từ ngày 01/8/ 2017 đến ngày 08/8/2018 Ngân hàng không nhận được văn bản nào ngăn cản việc bà K2 và ông D1 thế chấp tài sản để vay vốn. Việc Ngân hàng cho bà K2 là chủ doanh nghiệp tư nhân xăng dầu cùng với ông D1 vay tiền theo hợp đồng tín dụng và có thế chấp tài sản để bảo đảm khoản nợ vay là

đúng quy định theo Luật tổ chức tín dụng. Do đó hiện nay Ngân hàng yêu cầu bà K2 và ông D1 trả nợ vốn và lãi theo hợp đồng tín dụng, nếu bà K2 và ông D1 không trả nợ thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Viện kiểm sát nhân tỉnh Cà Mau đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng. Giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng thương mại cổ phần S, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo hợp đồng tín dụng số LD1821800395 ngày 08/8/2018 thì bà K2 là chủ Doanh nghiệp tư nhân xăng dầu Thúy K đã cùng với chồng là ông D1 ký để vay vốn của Ngân hàng với số tiền 900.000.000 đồng. Để đảm bảo khoản tiền vay, bà K2 và ông D1 đã ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 10801500.1.1. Việc thế chấp tài sản đã được đăng ký thế chấp theo quy định. Mặc dù hợp đồng thế chấp tài sản và hợp đồng tín dụng do bà K2 và ông D1 ký ngày 08/8/2018 là sau ngày bản án phúc thẩm số 141/2018/DS-PT ngày 07/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau có hiệu lực, nhưng trước đó bà K2 và ông D1 đã ký hợp đồng tín dụng số LD 1720500540 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 10801500.1.1 để vay của Ngân hàng số tiền 900.000.000 đồng vào ngày 01/8/2017, thời hạn vay là 12 tháng, đến ngày 31/7/2018 đến hạn trả nợ. Do đó đến ngày 31/7/2018 bà K2 tiếp tục làm đơn tiếp tục xin vay vốn nên Ngân hàng đã có báo cáo thẩm định bất động sản, làm tờ trình cấp tín dụng và thông báo cho bà K2 vào ngày 06/8/2018. Đến ngày 08/8/2018 thì bà K2 và ông D1 đã ký hợp đồng tín dụng số LD 1821800395 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 10801500.1.1. Như vậy trong thời gian từ ngày 01/8/2017 đến ngày 08/8/2018 Ngân hàng đã nhận và quản lý hồ sơ thế chấp tài sản thuộc sở hữu của bà K2 và ông D1 liên tục. Trong thời gian Ngân hàng làm thủ tục cho bà K2 và ông D1 tái vay vốn thì không có văn bản nào ngăn cản việc Ngân hàng cho bà K2 và ông D1 vay vốn. Theo công văn số 585/CNVPĐKQSDĐ ngày 23/8/2019 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Phú Tân cũng đã xác định trước thời điểm bà K2 và ông D1 đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thì phần đất không bị kê biên. Tại phiên tòa ông D2 cũng thừa nhận Bản án phúc thẩm số 141/2018/DS-PT của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau đã xét xử vào ngày 07/8/2018, buộc bà K2 và ông D1 phải trả tiền cho ông theo hợp đồng vay tài sản, nên ông không biết việc bà K2 và ông D1 thế chấp tài sản để vay tiền Ngân hàng, đến ngày 06/12/2018 Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân ra quyết định kê biên tài sản của bà K2 và ông D1 để thi hành án thì ông mới biết việc bà K2 và ông D1 thế chấp tài sản cho Ngân hàng để vay tiền, do đó ông không có yêu cầu ngăn cản. Ông yêu cầu thi hành án cho ông theo quy định của pháp luật.

[2] Xét thấy, việc Ngân hàng cho bà K2 là chủ doanh nghiệp tư nhân xăng dầu và ông D1 vay vốn theo hợp đồng tín dụng số LD1821800395 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 10801500.1.1. ngày 08/8/2018 được thực hiện đúng quy định của Luật các tổ chức tín dụng. Hiện nay, bà K2 và ông D1 không trả nợ thì Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu

hồi nợ là phù hợp. Bản án sơ thẩm xác định bà K2 là bị đơn là chưa đầy đủ, tại thời điểm vay vốn bà K2 là chủ doanh nghiệp tư nhân xăng dầu Thúy K. Do đó cần điều chỉnh tư cách tham gia tố tụng của bà K2.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Ngân hàng đã chứng minh được tài sản của bà K2 và ông D1 đã thế chấp vay vốn tại Ngân hàng từ ngày 01/8/2017, đến ngày 08/8/2018 bà K2 và ông D1 tiếp tục ký lại hợp đồng vay vốn, trong thời gian bà K2 vay vốn và thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cho Ngân hàng để đảm bảo khoản vay thì tài sản của bà K2 và ông D1 không bị kê biên thi hành án. Do đó hiện nay Chi cục thi hành án huyện Phú Tân kê biên phát mãi tài sản đang thế chấp tại Ngân hàng để thi hành cho ông D2 theo bản án phúc thẩm số 141/2018/DS-PT ngày 07 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau là không phù hợp. Do đó chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng. Sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

[3] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là chưa phù hợp nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng nên Ngân hàng không phải chịu án phí.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Sửa bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 01/2019/DS-ST ngày 22/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Buộc bà Ngô Thúy K2, chủ doanh nghiệp tư nhân xăng dầu Thúy K và ông Bùi Văn D1 có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 22 tháng 11 năm 2019 là 1.039.916.845 đồng (Một tỷ không trăm ba mươi chín triệu chín trăm mười sáu ngàn tám trăm bốn mươi lăm đồng), trong đó tiền gốc 900.000.000 đồng, tiền lãi 139.916.845 đồng.

Kể từ ngày 23 tháng 11 năm 2019 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi và tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ vốn vay. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bà Ngô Thúy K2, chủ doanh nghiệp tư nhân xăng dầu Thúy K và ông Bùi Văn D1 không thanh toán dứt nợ gốc và lãi của số tiền vay thì Ngân hàng thương mại cổ phần S có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo hợp đồng thế chấp

quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 10801500.1.1 ngày 08/8/2018 để thi hành án theo quy định.

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Buộc bà Ngô Thúy K2, chủ doanh nghiệp tư nhân xăng dầu Thúy K và ông Bùi Văn D1 và có nghĩa vụ liên đới nộp án phí có giá ngạch là 43.197.505 đồng.

Ngân hàng thương mại cổ phần S không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền đã dự nộp tạm ứng án phí là 20.392.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0019130 ngày 23 tháng 4 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Ngân hàng thương mại cổ phần S không phải chịu. Ngày 10/12/2019 Ngân hàng đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0019659 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú T được nhận lại.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Phương Loan

